**SỞ GD&ĐT BÌNH PHƯỚC**

**PHỤ LỤC**

*(Kèm theo Công văn số 976/SGDĐT-GDTrH ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Sở GD&ĐT)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên đơn vị ………………………………** |  |

**BÁO CÁO THỰC TRẠNG BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

**CẤP TIỂU HỌC, THCS, THPT THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1.1. Đội ngũ:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thông tin** | **Tiểu học** | | | **Trung học cơ sở** | | **Trung học phổ thông** | |
| **Lớp 1** | **Lớp 2** | **Lớp 3,4,5** | **Lớp 6** | **Lớp 7,8,9** | **Lớp 10** | **Lớp 11, 12** |
| 1 | Số lượng giáo viên |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Số lượng cán bộ quản lý |  | | |  | |  | |

*(****Lưu ý****: Đối với GV dạy nhiều khối lớp: chỉ tính 01 lần khi thống kê. Nếu đã đưa vào thống kê ở khối lớp này thì không đưa vào thống kê ở khối lớp khác nữa).*

**1.2. Đặc điểm tình hình:**

1.2.1. Thuận lợi *(chính sách, đội ngũ, tài chính, phối hợp của các đơn vị khác….*):

1.2.2. Khó khăn *(chính sách, đội ngũ, phân bổ ngân sách, phối hợp của các đơn vị khác….*)

**II. SỐ LƯỢNG, TỶ LỆ GIÁO VIÊN, CBQL ĐƯỢC BỒI DƯỠNG**

**2.1. Giáo viên**

***2.1.1. Giáo viên cốt cán***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mô đun** | **Giáo viên cốt cán cấp Tiểu học** | | | | | | **Giáo viên cốt cán cấp Trung học cơ sở** | | | | **Giáo viên cốt cán cấp Trung học phổ thông** | | | |
| **Lớp 1** | | **Lớp 2** | | **Lớp 3, 4, 5** | | **Lớp 6** | | **Lớp 7, 8, 9** | | **Lớp 10** | | **Lớp 11, 12** | |
| ***Số lượng*** | ***Tỉ lệ %*** | ***Số lượng*** | ***Tỉ lệ %*** | ***Số lượng*** | ***Tỉ lệ %*** | ***Số lượng*** | ***Tỉ lệ %*** | ***Số lượng*** | ***Tỉ lệ %*** | ***Số lượng*** | ***Tỉ lệ %*** | ***Số lượng*** | ***Tỉ lệ %*** |
| **1** | Mô đun 1: “ Hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT 2018” |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | Mô đun 2: “Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh” |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** | Mô đun 3: “Kiểm tra, đánh giá học sinhtheo hướng phát triển phẩm chất, năng lực” |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*(****Lưu ý****: Đối với GV dạy nhiều khối lớp: chỉ tính 01 lần khi thống kê. Nếu đã đưa vào thống kê ở khối lớp này thì không đưa vào thống kê ở khối lớp khác nữa).*

***2.1.2. Giáo viên đại trà***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mô đun** | **Giáo viên đại trà cấp Tiểu học** | | | | | | **Giáo viên đại trà cấp Trung học cơ sở** | | | | **Giáo viên đại trà cấp Trung học phổ thông** | | | |
| **Lớp 1** | | **Lớp 2** | | **Lớp 3, 4, 5** | | **Lớp 6** | | **Lớp 7, 8, 9** | | **Lớp 10** | | **Lớp 11, 12** | |
| ***Số lượng*** | ***Tỉ lệ %*** | ***Số lượng*** | ***Tỉ lệ %*** | ***Số lượng*** | ***Tỉ lệ %*** | ***Số lượng*** | ***Tỉ lệ %*** | ***Số lượng*** | ***Tỉ lệ %*** | ***Số lượng*** | ***Tỉ lệ %*** | ***Số lượng*** | ***Tỉ lệ %*** |
| **1** | Mô đun 1: “ Hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT 2018” |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*(****Lưu ý****: Đối với GV dạy nhiều khối lớp: chỉ tính 01 lần khi thống kê. Nếu đã đưa vào thống kê ở khối lớp này thì không đưa vào thống kê ở khối lớp khác nữa).*

**2.2. Cán bộ quản lý**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Mô đun** | **CBQL cốt cán được bồi dưỡng** | | | | | | **CBQL đại trà được bồi dưỡng** | | | | | |
| **Tiểu học** | | **THCS** | | **THPT** | | **Tiểu học** | | **THCS** | | **THPT** | |
| **Số lượng** | **Tỉ lệ %** | **Số lượng** | **Tỉ lệ %** | **Số lượng** | **Tỉ lệ %** | **Số lượng** | **Tỉ lệ %** | **Số lượng** | **Tỉ lệ %** | **Số lượng** | **Tỉ lệ %** |
| **1** | Mô đun 1: “Quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong trường tiểu học/THCS/THPT |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | Mô đun 2: “Quản trị nhấn sự trong trường tiểu học/THCS/THPT” |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** | Mô đun 3: “Quản trị tài chính trường tiểu học/THCS/THPT theo hướng tăng cường tự chủ và trách nhiệm giải trình” |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CỦA CÁC ĐỢT BỒI DƯỠNG**

**3.1. Về chương trình và tài liệu:**

3.1.1. Bồi dưỡng GV:

3.1.2. Bồi dưỡng CBQL:

**3.2. Về phương pháp và hình thức tổ chức**:

3.2.1. Bồi dưỡng GV:

3.2.2. Bồi dưỡng CBQL:

**3.3. Về thời gian tập huấn:**

3.3.1. Bồi dưỡng GV:

3.3.3. Bồi dưỡng CBQL:

**3.4. Về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị:**

**3.5. Về việc cấp chứng chỉ**

**3.6. Đánh giá chung về hiệu quả bồi dưỡng:**

**IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

4.1. Về chương trình và tài liệu:

4.2. Về phương pháp, hình thức tổ chức:

4.3. Về thời gian tập huấn:

4.4. Về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị:

4.5. Về việc cấp chứng chỉ:

4.6. Đề xuất, kiến nghị khác:

*………………………., ngày tháng 4 năm 2021*

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*